

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/DS - ST

Ngày: 12 - 6 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Quang Hòa

- Ông Nguyễn Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2020/TLST - DS ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXX - ST ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng CSXH.

Địa chỉ: Số 169, phố L, phường HL, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt H - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh ngân hàng CSXH huyện N, tỉnh Nghệ An (Văn bản ủy quyền số 7300/QQĐ-NHCS ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng CSXH). (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Phan Hữu L, sinh năm 1943.

Địa chỉ: xóm 7, xã ND, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Việt H trình bày:

Ông Phan Hữu L có hộ khẩu thường trú tại xóm 7, xã ND, huyện N, tỉnh Nghệ An là đối tượng được cho vay vốn thuộc các chương trình cho vay của ngân hàng CSXH chi nhánh huyện N, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Ngân hàng CSXH). Ông L đã vay vốn thuộc các gói tín dụng như sau.

Ngày 10/11/2011 ông Phan Hữu L vay Ngân hàng CSXH số tiền 30.000.000 đồng thuộc chương trình cho vay Học sinh sinh viên (sinh viên Phan Hữu Tr). Lãi suất tiền vay 0.65%/tháng, kỳ hạn cuối cùng là 09/11/2018.

Ngày 05/05/2014 ông Phan Hữu L vay Ngân hàng CSXH số tiền 30.000.000 đồng thuộc chương trình cho vay Hộ cận nghèo. Lãi suất tiền vay 0.78%/tháng, kỳ hạn cuối cùng là 09/07/2017.

Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với các khoản vay của ông L như sau:

Đối với khoản vay ngày 10/11/2011.

- Ngày 14/11/2017 ông Phan Hữu L trả 8 triệu đồng.
- Ngày 15/06/2018 trả 10 triệu đồng và trả số tiền lãi 4 triệu đồng.

Số tiền còn dư nợ của khoản vay này là 12.000.000 đồng nợ gốc ông L xin gia hạn nợ đến 09/05/2019. Đến ngày 09/05/2019 do ông Phan Hữu L không trả nợ theo đúng thời hạn hợp đồng đã ký cam kết nên Ngân hàng CSXH đã chuyển số nợ là 12 triệu đồng sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn là 0.845%/tháng.

Đối với khoản vay ngày 05/05/2014.

- Ông Phan Hữu L đã nộp lãi đầy đủ đến ngày 09/04/2017 và khi đến hạn trong hợp đồng, ông L đã xin gia hạn nợ đến ngày 09/02/2019. Đến ngày 09/02/2019 do ông Phan Hữu L không trả nợ theo đúng thời hạn hợp đồng đã ký cam kết nên Ngân hàng CSXH đã chuyển số nợ là 30 triệu đồng sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn là 1,014%/tháng.

Ngân hàng CSXH đã phối hợp với chính quyền địa phương, tổ tiết kiệm và vay vốn, hội đoàn thể cấp xã trực tiếp gửi thông báo trả nợ và đôn đốc ông Phan Hữu L trả nợ nhưng ông Phan Hữu L đến nay vẫn không nộp. Tổng cộng nợ gốc và lãi của hai khoản vay nói trên tính đến ngày 12/06/2020 là 62.013.607 đồng trong đó tiền nợ gốc 42.000.000 đồng, tiền lãi 20.013.607 đồng.

Nay, Ngân hàng CSXH yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An buộc: ông Phan Hữu L trả toàn bộ số tiền nợ gốc 42.000.000 đồng; nợ lãi 20.013.607 đồng và tiền lãi phát sinh đến thời điểm trả hết nợ gốc.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Hữu L vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 29/04/2020 ông Phan Hữu L trình bày: Vào ngày, tháng, năm ông L không nhớ cụ thể nhưng ông L có ký nhận vào hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng CSXH,

chi nhánh huyện N, tỉnh Nghệ An. Ông L ký tại Ủy ban nhân dân xã ND, huyện N, tỉnh Nghệ An. Cụ thể do gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các con đang độ tuổi ăn học, có xác nhận của trường đào tạo nên ông L có đủ điều kiện vay tiền để cho con đi học, con trai ông L đã chở ông L lên Ủy ban nhân dân xã ND, huyện N để ký hồ sơ vay vốn và nhận tiền sau đó ông L giao tiền cho con ông L để con ông có tiền trang trải học hành. Nay con ông L công việc làm không ổn định, chưa có tiền để thanh toán khoản nợ còn lại cho phía Ngân hàng. Sau khi ông L nhận thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án, ông L mới biết khoản nợ còn lại của hai khoản vay là 42.000.000 đồng tiền nợ gốc và 17.666.500 đồng tiền lãi. Nay gia đình khó khăn, tuổi đã cao, con cái đi làm chưa có tiền để trả cho Ngân hàng, sau này con ông L đi làm có tiền sẽ đứng ra trả nợ cho phía Ngân hàng. Ông L xin phía Ngân hàng xem xét, kéo dài thời gian trả nợ và miễn tiền lãi cho ông vì tuổi đã cao, không có thu nhập, sống dựa vào con cái. Do tuổi đã cao, không đến Tòa án theo giấy báo của Tòa án, ông L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và cho ông L vắng mặt tất cả các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã xác định tư cách pháp lý của các đương sự; thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ và hòa giải; cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự; thực hiện thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thư ký Tòa án thực hiện ghi biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa, ghi biên bản phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa, thực hiện nội dung, phương thức, thứ tự tranh tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phan Hữu L, trú tại xóm 7, xã ND, huyện N, tỉnh Nghệ An phải trả số tiền nợ cho nguyên đơn Ngân hàng CSXH số tiền nợ gốc là 42.000.000 đồng và toàn bộ tiền nợ lãi theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay cho đến khi trả hết nợ. Về án phí: đề nghị buộc bị đơn ông Phan Hữu L phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật tuy nhiên ông Phan Hữu L là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí có xác nhận của chính quyền địa phương nên ông L được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Tại sổ vay vốn; 02 Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (ngày 10/10/2011 và ngày 21/4/2014); Giấy ủy quyền ngày 09/5/2017; 03 Giấy xác nhận; 02 Sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay-thu nợ-dư nợ; 03 Giấy đề nghị gia hạn nợ; 02 Giấy xác nhận thể hiện nội dung địa chỉ của bị đơn ông Phan Hữu L tại xóm 7, xã ND, huyện N, tỉnh Nghệ An; địa chỉ này đã có xác nhận của chính quyền địa phương nên nguyên đơn đã ghi đúng địa chỉ của bị đơn. Theo quy định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng liên quan cho ông Phan Hữu L, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Phan Hữu L vắng mặt. Tòa án đã ra thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ cho ông Lộc theo quy định tại khoản 3 điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ông Phan Hữu L vắng mặt lần thứ 2; căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Lộc.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về yêu cầu của các đương sự:

* Về yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng CSXH yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An buộc: ông Phan Hữu L trả toàn bộ số tiền nợ gốc 42.000.000 đồng và đồng thời trả toàn bộ số tiền lãi phát sinh đến thời điểm trả hết nợ gốc cụ thể là:

- Khoản vay ngày 10/11/2011 là 22.599.775 đồng; trong đó nợ gốc là 12.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 10.289.439 đồng, lãi quá hạn là 310.336 đồng.

- Khoản vay ngày 05/05/2014 là 39.413.832 đồng; trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 8.342.042 đồng, lãi quá hạn là 1.071.790 đồng.

* Về yêu cầu của bị đơn: Bị đơn ông Phan Hữu L đồng ý với nội dung trình bày của nguyên đơn, ông L đề nghị Ngân hàng xem xét giảm tiền lãi cho ông Phan Hữu L để sau này con ông L đi làm có tiền sẽ đứng ra trả nợ cho phía Ngân hàng.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng để xem xét, giải quyết các yêu cầu của các bên đương sự thì cần phải đánh giá các tài liệu, chứng cứ nhằm xem xét giá trị pháp lý, các yếu tố pháp luật và quá trình ký kết, thực hiện các khoản cho vay để từ

đó làm căn cứ để giải quyết nội dung yêu cầu của các bên đương sự trong vụ án đúng với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về yêu cầu trả nợ gốc, nợ lãi của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu trên của nguyên đơn phù hợp với các thỏa thuận trong 02 Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (ngày 10/10/2011 và ngày 21/4/2014); 03 Giấy đề nghị gia hạn nợ, về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn đồng thời phù hợp với các quy định của pháp luật trong hoạt động tín dụng ngân hàng, phù hợp với các quy định tại Điều 471, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005. Phù hợp với Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Như vậy, tổng số tiền ông Phan Hữu L phải trả nợ cho Ngân hàng CSXH đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/06/2020) đối với các khoản vay cụ thể.

- Khoản vay ngày 10/11/2011 là 22.599.775 đồng; trong đó nợ gốc là 12.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 10.289.439 đồng, lãi quá hạn là 310.336 đồng;

- Khoản vay ngày 05/05/2014 là 39.413.832 đồng; trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 8.342.042 đồng, lãi quá hạn là 1.071.790 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Phan Hữu L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong 02 Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (ngày 10/10/2011 và ngày 21/4/2014) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[2.2]. Về án phí: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hơn nữa là ngân hàng của Nhà Nước nên không phải chịu án phí. Bị đơn ông Phan Hữu L là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí có xác nhận của chính quyền địa phương nên ông L được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 471, 474, Điều 476, Điều 478 Bộ luật dân sự 2005;
- Các khoản 1 Điều 4, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40, Điều 277, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;*

- *Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Phan Hữu L phải trả nợ cho Ngân hàng CSXH số tiền tính đến ngày 12/06/2020 cụ thể là:

- Khoản vay ngày 10/11/2011 là 22.599.775 đồng; trong đó nợ gốc là 12.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 10.289.439 đồng, lãi quá hạn là 310.336 đồng.

- Khoản vay ngày 05/05/2014 là 39.413.832 đồng; trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 8.342.042 đồng, lãi quá hạn là 1.071.79 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Phan Hữu L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong 02 Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (ngày 10/11/2011 và ngày 05/05/2014) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí: Ông Phan Hữu L được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Thi hành án DS h.N;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Đức Thúy